Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đánh giá về khả năng cung cấp vật tư, vật liệu		
1.1. Đối với các thiết bị, vật tư, vật liệu chính theo quy định tại chương V, E-HSMT	- Nhà thầu có bảng kê khai đầy đủ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính phù hợp với yêu cầu trong thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt. - Thiết bị, vật tư, vật liệu chính đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Phòng thí nghiệm cho gói thầu	- Đối với thí nghiệm vật liệu xây dựng: Nhà thầu bố trí phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận mã LAS-XD còn hiệu lực; chứng minh bằng Quyết định/Giấy chứng nhận công nhận LAS-XD và tài liệu chứng minh quyền sử dụng (sở hữu hoặc hợp đồng nguyên tắc/hợp đồng dịch vụ thí nghiệm với đơn vị sở hữu phòng thí nghiệm). - Đối với thí nghiệm/kiểm định/đo kiểm hạng mục điện: Thực hiện bởi tổ chức/đơn vị có năng lực phù hợp theo quy định, có trang thiết bị thí nghiệm, hiệu chuẩn/kiểm định còn hiệu lực; chứng minh bằng tài liệu năng lực tương ứng và hợp đồng nguyên tắc/hợp đồng dịch vụ (nếu thuê ngoài).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp bố trí phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, tiến độ huy động máy, hiện trạng công trình xây dựng, đảm bảo được các hoạt động của chủ đầu tư cũng như các bộ phận chức năng của chủ đầu tư hoạt động và làm việc bình thường, có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công kèm theo. Thuyết minh phải thể hiện rõ tính toán diện khu vực để thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ, biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ và giải pháp bố trí nhân sự, thiết bị máy móc phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Giải pháp thi công tổng thể các hạng mục	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp, khả thi với điều kiện biện pháp thi công (Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, không gây tiến ồn lớn trong giờ hành chính từ 7h sáng đến 18h các ngày làm việc trong tuần).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh môi trường	Nhà thầu phải có phương án Bố trí bãi trữ chất thải, bãi tập kết vật liệu đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.5. Biện pháp thi công, sửa chữa cải tạo các hạng mục chính theo hồ sơ thiết kế: - Cắt khe mặt đường – phá dỡ – đào rãnh tuyến cáp	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi đáp ứng yêu cầu Chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
- Lắp đặt ống nhựa gân xoắn hai lớp HDPE bảo vệ cáp - Lấp trả rãnh – hoàn trả kết cấu mặt đường (bê tông/nhựa) - Lắp đặt tủ điện – aptomat – thanh cái – giá đỡ - Xây, trát phục hồi kiến trúc (tường gạch AAC dày 10cm và trát hoàn thiện)		
3. Tiến độ thi công		
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động máy thi công chính và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa huy động vật tư vật liệu và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b), c).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của chương V, HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu Chương V, E-HSMT	Không đạt
4. Biện pháp ATLĐ-PCCN, vệ sinh môi trường		
4.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không đạt
4.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có, hợp lý, phù hợp với gói thầu thi công	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với gói thầu thi công	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và phải nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản	Có và hợp lý	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
lý chất lượng công trình trong sơ đồ.		
5.2. Quản lý chất lượng vật tư: - Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu - Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có và hợp lý đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không đạt
5.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, kiểm tra giám sát, nghiệm thu	Có và hợp lý đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không đạt
5.4. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có và hợp lý đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không đạt
6. Đáp ứng yêu cầu bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành công trình	- Có đề xuất công tác bảo hành thời gian ≥ 12 tháng và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình, thiết bị. - Có kế hoạch tổ chức và triển khai công tác bảo hành, bảo trì sau khi đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu:		
Uy tín nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Có < 2 trường hợp bị xử lý vi phạm	Đạt
	Có ≥ 2 trường hợp bị xử lý vi phạm (trừ các trường hợp nhà thầu bị xử lý chấm	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
214/2025/NĐ-CP *(Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.mpi.gov.vn)*	dứt hợp đồng mà nguyên nhân được xác định lỗi khách quan, bất khả kháng gây ra).	
8. Kết luận		
Đánh giá về mặt kỹ thuật	Đạt nếu đáp ứng tất cả tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đạt khi có một trong các tiêu chí nêu trên không đáp ứng.	Không đạt